

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào phiếu chuyển hồ sơ số 43 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Hòa giải viên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án, giữa:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV L

Địa chỉ: Lô 101, tổ 167, phường K, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng A – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị N – Chức vụ: Kế toán (*Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2021*)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất và P.

Địa chỉ: Thôn N, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Trương T – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị D – Chức vụ: Phó giám đốc; địa chỉ: N, phường Hòa X, quận Cẩm X, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy ủy quyền ngày 24/6/2021*)

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2021 là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV L

Địa chỉ: Lô 101, tổ 167, phường K, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng A – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị N – Chức vụ: Kế toán (*Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2021*)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Sản xuất và P.

Địa chỉ: Thôn N, xã Hòa K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Trương T – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị D – Chức vụ: Phó giám đốc; địa chỉ: N, phường Hòa X, quận Cẩm X, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy ủy quyền ngày 24/6/2021*)

**2. Nội dung hòa giải thành của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Công ty TNHH Sản xuất và P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV L tổng số tiền là 340.021.225đ (ba trăm bốn mươi triệu, không trăm hai mươi một nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng).

2.2. Công ty TNHH Sản xuất và P và Công ty TNHH MTV L thống nhất phương thức và thời gian thanh toán như sau:

- Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 31/7/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 32.253.916đ (ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

- Từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/8/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 31.985.337đ (ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

- Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 30/9/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 31.716.758đ (ba mươi một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng).

- Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/10/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 31.448.178đ (ba mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng).

- Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 30/11/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 31.179.590đ (ba mươi một triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

- Từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/12/2021, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 30.911.020đ (ba mươi triệu, chín trăm mười một nghìn, không trăm hai mươi đồng).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/01/2022, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 30.642.441đ (ba mươi triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng).

- Từ ngày 01/02/2022 đến ngày 28/02/2022, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 30.373.862đ (ba mươi triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng).

- Từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/3/2022, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 30.105.283đ (ba mươi triệu, một trăm lẻ năm nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng).

- Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/4/2022, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 29.836.703đ (hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ ba đồng).

- Từ ngày 01/5/2022 đến ngày 31/5/2022, Công ty TNHH Sản xuất và P phải trả cho Công ty TNHH MTV L số tiền 29.568.137đ (hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng).

Nếu Công ty TNHH Sản xuất và P vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào nêu trên với Công ty TNHH MTV L thì Công ty TNHH MTV L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với những lần còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

**3.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**4.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Anh**